TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 02 năm 2020
"V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Bảng – Ông Phạm Xuân Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Không tham gia.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 492/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:05/2020 ngày 30/01/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/Q Đ-HPT ngày 10/02/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng H - sinh ngày 11/01/1983

Trú tại: Xóm 6, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng (Có mặt)

- Bị đơn: Chị Vũ Thị D - sinh ngày 28/03/1994

Trú tại: Xóm 6, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng (Vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn thì vụ án có nội dung.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng H và chị Vũ Thị D cưới nhau vào tháng 6/2012, hôn nhân trên cơ sở tình yêu, tự nguyện.Trước khi cưới anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 72 ngày 29/06/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 9/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do chị D không chịu khó làm ăn, thiếu quan tâm đến chồng con, không có ý thức

xây dựng kinh tế gia đình, không chung thủy làm mất niềm tin đối với chồng trong quan hệ tình cảm. Do vậy vợ chồng đã có những lời nói, xử sự không đúng mực đối với nhau, dẫn đến vợ chồng mất hết tình cảm hôn nhân có dấu hiệu đổ vỡ. Để níu kéo hôn nhân anh H đã góp ý để chị D sửa đổi tình cách lối sống để tiếp tục duy trì hôn nhân, nhưng chị D không thay đổi, vẫn chứng nào tật nấy, ngược lại mâu thuẫn ngày càng sâu sắc trầm trọng hơn. Khi mâu thuẫn vợ chồng xẩy ra đỉnh điểm, gia đình bên nội đã tổ chức hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Không sống được với nhau chị D về bên ngoại vợ chồng đã sống ly thân, cắt đứt các quan hệ từ cuối tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Anh H xác định không còn tình cảm đối với chị D nữa, hôn nhân giữa anh và chị D đã thực sự đã đổ vỡ, dù có hòa giải đến đâu thì vợ chồng cũng không thể đoàn tụ, mâu thuẫn đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị D.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu Nguyễn Trọng Gia H(Giới tính: nam), sinh ngày 29/10/2013 và cháu Nguyễn Thị Bảo A(Giới tính: nữ), sinh ngày 25/12/2015. Từ ngày vợ chồng sống ly thân, con chung do anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng,chị D không hề có trách nhiệm gì đối với con chung kể cả vật chất và tinh thần. Trường hợp được Tòa án giải quyết ly hôn, anh H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Trọng H không yêu cầu tòa giải quyết.

Đối với bị đơn chị Vũ Thị D, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng hợp lệ, yêu cầu chị D có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án, nhưng chị D không hợp tác để giải quyết, cố tình vắng mặt, do đó Tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai, trình bày của chị để lưu tại hồ sơ. Song qua các tài liệu, chứng cứ do anh H cung cấp và xác minh tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên tại địa phương thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung giữa anh H và chị D cơ bản đúng như anh Nguyễn Trọng H trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

-Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện qui định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn anh Nguyễn Trọng H, bị đơn chị Vũ Thị D, yêu cầu các đương sự có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng chị D không chấp hành, không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn anh Nguyễn Trọng H có mặt, bị đơn chị Vũ Thị D vắng mặt không có lý do, Hội

đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa trong đó ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án.Tòa án tiếp tục tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho anh H, chị D. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn chị Vũ Thị D.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa anh Nguyễn Trọng H và chị Vũ Thị D đảm bảo đúng quy định của pháp luật, hôn nhân giữa anh H và chị D là hoàn toàn tự nguyện. Trước khi tiến tới hôn nhân anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 72 ngày 29/06/2012, nên hôn nhân giữa anh Nguyễn Trọng H và chị Vũ Thị D là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa anh Nguyễn Trọng H và chị Vũ Thị D tan rã, đổ vỡ là do quá trình sống chung chị D đã làm mất niềm tin đối anh H trong lĩnh vực tình cảm, thiếu trách nhiệm đối với gia đình, không có ý thức xây dựng hôn nhân bên vững đối với anh Nguyễn Trọng H. Sau khi vợ chồng sống ly thân, các bên không có ý níu kéo hôn nhân để mặc hậu quả xẩy ra, điều này cho thấy hôn nhân giữa anh H và chị D đã hoàn toàn đổ vỡ, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn của các bên. Anh Nguyễn Trọng H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị D là có căn cứ, cần xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Trọng H đối với chị Vũ Thị D.

- Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân 02 con chung của vợ chồng được anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Mặc dù không có sự hỗ trợ của chị D về việc nuôi con chung, nhưng anh H vẫn nuôi con tốt, dạy con ngoan, con chung phát triển tốt về nhiều mặt, thể hiện người bố có trách nhiệm cao đối với con chung. Nay anh H đề nghị giao 02 con chung cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là đúng, đảm bảo quyền lợi cho con chung, cần chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của anh Nguyễn Trọng H.

- Về quan hệ tài sản**:** Anh Nguyễn Trọng H không yêu cầu tòa giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Buộc anh Nguyễn Trọng H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Anh Nguyễn Trọng H được ly hôn chị Vũ Thị D.

2. Về quan hê con chung: Giao 02 con chung cháu Nguyễn Trọng Gia H(Giới tính: nam), sinh ngày 29/10/2013 và cháu Nguyễn Thị Bảo A(Giới tính: nữ), sinh ngày 25/12/2015 cho anh Nguyễn Trọng H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Thị D cho đến lúc có yêu cầu.

Chị Vũ Thị D người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Anh Nguyễn Trọng H phải nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được tính trừ 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai số: 0000207 ngày 23/12/2019, anh Nguyễn Trọng H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã P, huyện Y, Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã P(Nơi ĐKKH)